

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO NGÀNH HẢI DƯƠNG HỌC

(ghi theo số thứ tự trong khung chương trình)

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
1.	PHI1004	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/20200 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo.
2.	PHI1005	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/20200 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo.
3.	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/20200 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo.
4.	HIS1002	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/20200 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo.
5.	INT1003	Tin học cơ sở 1	2	Theo chương trình của Đại học Quốc Gia Hà Nội
6.	INT1005	Tin học cơ sở 3	2	Theo chương trình của Đại học Quốc Gia Hà Nội
7.	FLF1105	Tiếng Anh A1	4	Theo Quyết định số 1114/QĐ-ĐT, ngày 15/4/2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.
8.	FLF1106	Tiếng Anh A2	5	Theo Quyết định số 1115/QĐ-ĐT, ngày 15/4/2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội
9.	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	Theo Quyết định số 1116/QĐ-ĐT, ngày 15/4/2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội
10.	FLF1108	Tiếng Anh B2	5	Theo Quyết định số 1328/QĐ-ĐT, ngày 29/4/2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội
11.		Giáo dục thể chất	4	Theo Quyết định số 3244/2002/GD-ĐT, ngày 29/9/2009 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo
12.		Giáo dục quốc phòng-an ninh	7	Theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo và do Trung tâm giáo dục quốc phòng, ĐHQGHN quy định.
13.		Kỹ năng mềm	3	Theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
14.	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	Theo quy định của Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQGHN
15.	GEO1050	Khoa học Trái Đất và sự sống	3	- Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Vi Dân, Nguyễn Cao Huân, Trương Quang Hải. Cơ sở Địa lý tự nhiên, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005. - Lưu Đức Hải, Trần Nghi. Giáo trình Khoa học Trái đất. NXB Giáo dục, Hà Nội, 2009. - Nguyễn Như Hiền. Sinh học đại cương. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005. - Tài liệu tham khảo thêm - Đào Đình Bắc. Địa mạo đại cương. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004 - Phạm Văn Huân. Cơ sở Hải dương học, NXB KH&KT Hà Nội, 1991 - Nguyễn Thị Phương Loan, Giáo trình Tài nguyên nước, NXB ĐHQGHN, 2005 - Vũ Văn Phái. Cơ sở địa lý tự nhiên biển và đại dương. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007. - Tạ Hòa Phương. Trái đất và sự sống. NXBKH&KT Hà nội, 1983. - Tạ Hòa Phương. Những điều kỳ diệu về Trái đất và sự sống. NXB Giáo dục, 2006. - Lê Bá Thảo (chủ biên) và nnk.,. Cơ sở địa lý tự nhiên, tập 1, 2, 3. NXB Giáo Dục, Hà Nội, 1987. - Tổng Duy Thanh và nnk. Giáo trình địa chất cơ sở. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003. - Phạm Quang Tuấn. Cơ sở thổ nhưỡng và địa lý thổ nhưỡng. Nxb ĐHQG Hà Nội, 2007. - Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Thị Phương Loan, Nguyễn Thị Nga và Nguyễn Thanh Sơn, Thủy văn đại cương, T. 1 & 2, NXB KH&KT Hà Nội, 1991 - Kallexnic X.V. Những quy luật địa lý chung của Trái Đất. NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 1973.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo <i>(1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)</i>
16.	MAT1090	Đại số tuyến tính	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, Toán học cao cấp, Tập 1- Đại số và Hình học giải tích. NXB Giáo dục, 2001. - Nguyễn Thủy Thanh, Toán cao cấp, Tập 1- Đại số tuyến tính và Hình học giải tích. NXB ĐHQG Hà Nội, 2005. - Jim Hefferon, Linear Algebra. http://joshua.smcvt.edu/linearalgebra/ 2. Tài liệu tham khảo thêm - Trần Trọng Huệ. Đại số tuyến tính và hình học giải tích. NXB Giáo dục, 2009.
17.	MAT1091	Giải tích 1	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, Toán học cao cấp, Tập 2, Phép tính giải tích một biến số. NXB Giáo dục, 2001. - Nguyễn Thủy Thanh, Toán cao cấp, Tập (2-3)- Phép tính vi phân các hàm- Phép tính tích phân, Lý thuyết chuỗi, Phương trình vi phân, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005. - James Stewart. Calculus:Early Transcendentals. Publisher Brooks Cole, 6 th edition, June, 2007. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Trần Đức Long, Nguyễn Đình Sang, Hoàng Quốc Toàn, Tập (1- 2-3), Giáo trình giải tích, NXB ĐHQG Hà Nội, 2001.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo <i>(1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)</i>
18.	MAT1092	Giải tích 2	3	- Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh. Toán học cao cấp, Tập 3- Phép tính giải tích nhiều biến số. NXB Giáo dục, 2008. - Nguyễn Thủy Thanh, Toán cao cấp, Tập (2-3)- Phép tính vi phân các hàm- Phép tính tích phân, Lý thuyết chuỗi, Phương trình vi phân. NXB ĐHQG Hà Nội, 2005. - James Stewart. Calculus:Early Transcendentals. Publisher Brooks Cole, 6th edition, June, 2007. - Tài liệu tham khảo thêm - Trần Đức Long, Nguyễn Đình Sang, Hoàng Quốc Toàn, Tập (1-2-3)- Giáo trình giải tích. NXB ĐHQG Hà Nội, 2001.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo <i>(1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)</i>
19.	MAT1101	Xác suất thống kê	3	1. Tài liệu bắt buộc - Đặng Hùng Thắng, Mở đầu về lý thuyết xác suất và các ứng dụng, Nhà Xuất bản Giáo dục, 2009. - Đặng Hùng Thắng, Thống kê và ứng dụng. Nhà Xuất bản Giáo dục, 2008. - Đặng Hùng Thắng, Bài tập xác suất. Nhà Xuất bản Giáo dục, 2009. - Đặng Hùng Thắng, Bài tập thống kê. Nhà Xuất bản Giáo dục, 2008. - Đào Hữu Hồ, Xác suất thống kê – Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008 2. Tài liệu tham khảo thêm - Đào Hữu Hồ, Hướng dẫn giải các bài toán xác suất thống kê, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004. - Nguyễn Văn Hộ, Xác suất Thống kê, Nhà Xuất Bản Giáo dục 2005. - Đinh Văn Gắng, Xác suất Thống kê, Nhà Xuất Bản Giáo dục 2005. - Tô Văn Ban, Xác suất Thống kê, Nhà Xuất Bản Giáo dục 2010. - S.P. Gordon, Contemporary Statistics, McGraw-Hill, Inc. 1996 - T.T. Soong, Fundamentals of Probability and Statistics for engineers, John Wiley 2004.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo <i>(1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)</i>
20.	PHY1100	Cơ – Nhiệt	3	- Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Viết Kính, Bạch Thành Công, Phan Văn Thích, <i>Vật lý học đại cương Tập 1</i>, NXB ĐHQGHN, 2005. - Nguyễn Huy Sinh, <i>Giáo trình Vật lý Cơ-Nhiệt đại cương Tập 1 và Tập 2</i>, NXB Giáo dục Việt nam, 2010. D. Haliday, R. Resnick and J. Walker, <i>Cơ sở vật lý Tập 1, 2, 3</i>; Ngô Quốc Quỳnh, Đào Kim Ngọc, Phan Văn Thích, Nguyễn Viết Kính dịch, NXB Giáo dục, 2001. - Lương Duyên Bình (Chủ biên), <i>Vật lý đại cương Tập 1 Cơ –Nhiệt</i>, NXB Giáo dục, 2007. - Tài liệu tham khảo thêm - R.A.Serway and J.Jewet, <i>Physics for scientists and engineers</i>, Thomson Books/Cole, 6th edition, 2004. - Đàm Trung Đôn và Nguyễn Viết Kính, <i>Vật lý phân tử và Nhiệt học</i>, NXB ĐHQGHN, 1995. - Nguyễn Huy Sinh, <i>Giáo trình Nhiệt học</i>, NXB Giáo dục, 2009. - Nguyễn Văn Ân, Nguyễn Thị Bảo Ngọc, Phạm Viết Trinh, <i>Bài tập vật lý đại cương Tập 1</i>, NXB Giáo dục, 1993. - Nguyễn Ngọc Long (chủ biên), <i>Vật lý học đại cương Tập 1</i>, NXB ĐHQGHN, 2005.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
21.	PHY1103	Điện - Quang	3	- Tài liệu bắt buộc - <i>Cơ sở Vật lý</i>, Nhà xuất bản giáo dục 1998, D.Halliday, R. Resnick and J.Walker. Fundamental of Physics, John Winley & Sons, Inc.1996. - 2-R. A. Serway and J. Jewet, <i>Physics for scientists and enginneers</i>, Thomson Brooks/Cole, 6th edition, 2004. - Nguyễn Thế Bình, <i>Quang học</i>, Nhà XN ĐHQG Hà nội, 2007 - Tài liệu tham khảo thêm - Tôn Tích Ái. Điện và từ. NXB ĐHQGHN, 2004. - Nguyễn Châu và n.n.k. Điện và từ . NXB Bộ GD&ĐT, 1973. - Lương Duyên Bình, Dư Trí Công, Nguyễn Hữu Hồ. Vật lý đại cương tập II. NXB Giáo dục, 2001. - Vũ Thanh Khiết. Điện và từ, NXB Giáo dục 2004. - David Halliday, <i>Cơ sở Vật lý</i>, Tập 6, Nhà xuất bản giáo dục, 1998 - Ngô Quốc Quýnh, <i>Quang học</i>, Nhà xuất bản Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1972 - Lê Thanh Hoạch, <i>Quang học</i>, Nhà xuất bản Đại học KHTN,1980 - Eugent Hecht, <i>Optics</i> , 4th edition, (World student series edition), Adelphi University Addison Wesley, 2002. - Joses-Philippe Perez, <i>Optique</i>, 7th edition, Dunod ,Paris, 2004. - B.E.A.Saleh, M.C. Teich <i>Fundamentals of Photonics</i>, Wiley Series in pure and applied Optics, New York, 1991
22.	CHE1080	Hóa học đại cương	3	- Tài liệu bắt buộc - Phạm Văn Nhiêu. <i>Hóa đại cương (Phần cấu tạo chất)</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003. - Lâm Ngọc Thiềm, Bùi Duy Cam. <i>Hóa Đại Cương</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007. - Vũ Đăng Độ, Trịnh Ngọc Châu, Nguyễn Văn Nội, <i>Bài tập cơ sở lý thuyết các quá trình hóa học</i>, NXB Giáo dục, tái bản lần thứ 4, Hà Nội, 2010. - Tài liệu tham khảo thêm

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
23.	CHE1069	Thực tập Hóa học đại cương	2	1. Tài liệu bắt buộc - Ngô Sỹ Lương. Giáo trình thực tập Hoá đại cương - NXB ĐHQG 2004. - A.W. Laubengayer (Cornell University); C.W.J. Caife (Middebury College); O.T. Beachley (State University of New York, Buffalo). Experiments and Problems in General Chemistry. Holt, Rinehart and Winston, Inc. 1992. - W.Shafer, J.Klunker, T.Shenlenz, I.Meier, A.Symonds. Laboratory Experiments of Chemistry. Phywe Series of Publication. 1998
24.	HMO2201	Phương pháp tính	3	1. Tài liệu bắt buộc: - Các bài giảng và bài tập thực hành của Giảng viên. - William H. Press, Saul A. Teukolsky, William T. Vetterling, Brian P. Flannery, Numerical Recipes, 2nd ed., Cambridge University Press 1997. Chapters 1-5, 9-11, 16-17, 19. 2. Tài liệu tham khảo thêm: - J. Douglas Faires, Richard L. Burden, Numerical Methods, Third Edition, Brooks Cole, 2003. - Michael T. Heath, Scientific Computing, McGraw-Hill, 1997. - Tôn Tích Ái. Phương pháp số, NXB ĐHQGHN, 2001.
25.	HMO2202	Cơ học chất lỏng	3	1. Tài liệu bắt buộc - Trần Văn Cúc, <i>Cơ học chất lỏng</i>, NXB ĐHQGHN, - J.P. Durandau, <i>Cơ học chất lỏng</i>, (Bản dịch tiếng việt), NXB Giáo dục, 2001. - N.E Kosin, I.A Kiben and N.V. Roze, <i>Cơ học chất lỏng lý thuyết</i>, (Bản dịch tiếng việt), NXB Khoa học và kỹ thuật 1975. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Robert Pelissier et Michèle Siouffi, <i>Mecanique des fluides</i>, 1999 - Nguyễn Văn Cung và Nguyễn Cảnh Cầm, <i>Thủy lực</i>, 1998 - Đào Huy Bích và Phạm Huyền, <i>Cơ học lý thuyết</i>, NXB ĐHQGHN, 1997

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo <i>(1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)</i>
26.	HMO2203	GIS và Viễn thám	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Hồng Phương, Đinh Văn Ưu, <i>Hệ thống tin địa lý (GIS) và ứng dụng trong Hải dương học</i>, Nxb ĐHQGHN, 2005 - Nguyễn Hồng Phương, <i>Bài tập thực hành với phần mềm ArcView GIS</i>, Nxb ĐHQGHN, 2005 - Deepak, A., <i>Remote Sensing of Atmospheres and Oceans</i>. Academic Press, San Francisco, 1986
27.	HMO2204	Phương trình toán lý	3	1. Tài liệu bắt buộc: - Phan Huy Thiện, <i>Giáo Trình Phương Trình Toán - Lý</i>. NXBĐHQG Hà Nội 2007. - Phan Huy Thiện, <i>Bài Tập Phương Trình Toán - Lý</i>. NXBĐHQG Hà Nội (Sẽ xuất bản 2008). - Abramowitz, M. , Stegun, A. <i>Handbook of Mathematical Functions, 10th edition</i>, New York: Dover Publications, 1972. 2. Tài liệu tham khảo thêm: - Đỗ Đình Thanh. <i>Phương pháp Toán - Lý</i>. NXBGD. Hà Nội 1996. - Heckbert P. (2000), <i>Partial Differential Equations, Computer Science Department</i>, Carnegie Mellon University. - Nguyễn Tú Uyên (1997), <i>Phương trình toán lý</i>, Khoa Vật lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG Hà Nội. - Partial Differentiatial Equations and Fourier Analysis. Ka Kit Tung - University of Washington (2000).
28.	HMO3600	Hải dương học đại cương	3	1. Tài liệu bắt buộc - Vorobiev V.N, Smirnov N.P, <i>Hải dương học đại cương</i>, Tập I; II, Biên dịch Phạm Văn Huấn, Trường ĐHKHTN Hà Nội, 2006 - Vladimirov A.M và nnk, <i>Bảo vệ môi trường</i>, Biên dịch Phạm Văn Huấn và nnk, Trường ĐHKHTN Hà Nội, 2005 - Phạm Văn Huấn, <i>Tính toán trong Hải dương học</i>, NXB ĐHQGHN, 2003 2. Tài liệu tham khảo thêm - Phạm Văn Huấn, <i>Cơ sở Hải dương học</i>, NXB KH&KT, Hà Nội, 1991 - Egorov N.I, <i>Hải dương học vật lý</i>, NXB ĐH&THCN, Hà Nội, 1981

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo <i>(1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)</i>
29.	HMO3601	Khảo sát hải văn	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Minh Huân, Giáo trình Khảo sát hải văn, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên 1999. - Quy phạm quan trắc hải văn ven bờ. Tổng Cục Khí tượng Thủy văn, 1991. - Quy phạm quan trắc hải văn trên tàu. Tổng Cục Khí tượng Thủy văn, 2001. - Department of the Army U.S. Army Corps of Engineers. Hydrographic Surveying – EM 1110-2-1003. Washington, DC. 1994. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Coastal Oceanographic Inc. Hypack Max – Hydrographic Survey Software.
30.	HMO3602	Vật lý biển	3	1. Tài liệu bắt buộc - Robert H. Stewart, Hải dương học Vật lý (Nguyễn Minh Huân biên dịch), Texas A & M University. 2002 - Đinh Văn Ưu, Nguyễn Minh Huân, Vật lý biển. Đại học Quốc Gia, Hà Nội 2004. - Malinlin V. N, Hải dương học đại cương, Phần 1. Các quá trình vật lý (Biên dịch: Phạm Văn Huân) Giáo trình ĐHKHTN, 2004 2. Tài liệu tham khảo thêm - Appel J. R. <i>Principles of Ocean Physics</i>. Academic Press, New York. 1995 (bản dịch lưu hành nội bộ, Trường ĐHKHTN, 2004) - N. I Egorov, Hải dương học vật Lý, Nhà xuất bản đại học và trung học chuyên nghiệp. Hà Nội – 1981. - Vorobiev V. N., N. P. Smirnov, Hải dương học đại cương. Phần 2: Các quá trình động lực học (Biên dịch: Phạm Văn Huân) Giáo trình ĐHKHTN, 2007
31.	HMO3603	Hóa học biển	- 3	1. Tài liệu bắt buộc - Đoàn Bộ, <i>Hoá học biển</i>, NXB ĐHQG HN, 2003. - Trần Ngọc Lan, <i>Hóa học nước tự nhiên</i>, NXB ĐHQG HN, 2007. - Đoàn Bộ, <i>Giáo trình Hoá học nước tự nhiên</i>, NXB ĐHTH HN, 1990. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Đoàn Bộ, <i>Các phương pháp phân tích hoá học nước biển</i>, NXB ĐHQG HN, 2001. - Vũ Trung Tạng, <i>Sinh học và sinh thái học biển</i>, NXB ĐHQG HN, 2004 - Horne R. A., <i>Marine Chemistry</i>, Wiley-Interscience, a Division of John Wiley & Sons, New York-London-Sydney-Toronto, 1969.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo <i>(1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)</i>
32.	HMO3604	Sinh học và sinh thái biển	3	1. Tài liệu bắt buộc - Vũ Trung Tạng, <i>Sinh học và Sinh thái học biển</i>, NXB. ĐHQGHN, 2005. - Bayard H. McConnaughey, <i>Introduction to Marine Biology</i>, Third Edition. The C.V. Mosby Company, 1978. - James W. Nybakken, <i>Marine Biology, An Ecological Approach</i>, Third Edition. Harper Collins CollegePublishers, 1993. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Vũ Trung Tạng. <i>Đời sống sinh vật biển</i>. Nxb KHKT Hà Nội, 1986 - Vũ Trung Tạng. <i>Cở sở sinh thái học</i>. NXB Giáo dục HN, 2000. - Vũ Trung Tạng. <i>Biển Đông - tài nguyên thiên nhiên và môi trường</i>. Nxb KHKT Hà Nội, 1997 - Vũ Trung Tạng. <i>Các hệ sinh thái cửa sông Việt Nam</i>. Nxb KHKT Hà Nội, 1994
33.	HMO3605	Địa chất và địa mạo biển	3	1. Tài liệu bắt buộc - Trần Nghi, <i>Địa chất biển</i>, Nhà xuất bản ĐHQG (2005) - Đặng Văn Bào và nnk, <i>Địa mạo bờ biển</i>, Nhà xuất bản ĐHQG (1998) - An Open University Course Team, <i>The Ocean basins: Their Structure and Evolution</i>, Wheaton, Exeter, UK (1997). - Department of Army, <i>Engineer Manual: Coastal Geology</i>, U.S. Army Corps of Engineers (1995). 2. Tài liệu tham khảo thêm - P.S. Balson (Author, Editor), M.B. Collins (Editor), <i>Coastal and Shelf Sediment Transport - Special Publication no 274</i>, Geological Society of London (2007).

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo <i>(1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)</i>
34.	HMO3606	Dòng chảy biển	- 3	1. Tài liệu bắt buộc - Đinh Văn Ưu. Lý thuyết dòng chảy biển và đại dương. Nxb ĐHQGHN, 2010 - Phạm Văn Vy, Động lực học biển: Phần 2 - Dòng chảy biển, Nxb ĐHQGHN, 2005 - V. N. Vorobiev, N. P. Smirnov, Hải dương học đại cương. Phần 2: Các quá trình động lực học (Biên dịch: Phạm Văn Huân) Giáo trình ĐHKHTN, 2007 2. Tài liệu tham khảo thêm - Egorov E. G. Hải dương học vật lý. NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1981. - Stewart R., Introduction to Physical Oceanography, Texas A&M University, 2002 - Đinh Văn Ưu, Nguyễn Thọ Sáo, Phùng Đăng Hiếu, Thủy lực biển, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003.
35.	HMO3607	Sóng biển và thủy triều	- 3	1. Tài liệu bắt buộc - Đỗ Thiển, Động lực học biển, <i>phần 1: Sóng biển</i>. (Giáo trình nhân bản, ĐHKHTN, 2000) - Phạm Văn Huân. <i>Động lực học biển: Phần 3 - Thủy triều</i>. Nxb ĐHQGHN, Hà Nội, 2002. - Young I. R. <i>Wind Generated Ocean Waves</i>. Elsevier Science, 1999 - Egorop N. I. <i>Hải dương học vật lý</i>. Nxb Đại học và Trung học Chuyên nghiệp, Hà Nội, 1981. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Vorobiev V. N., Smirnov N. P. <i>Hải dương học đại cương: Phần 2 - Các quá trình động lực học</i> (Biên dịch: Phạm Văn Huân) (giáo trình điện tử Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, http://www.hmovnu.edu.vn). - Mei C. C. <i>Động lực học ứng dụng các sóng mặt đại dương</i>. World Scientific, 1995 (biên dịch Phùng Đăng Hiếu và Phạm Văn Huân, giáo trình điện tử Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, http://www.hmovnu.edu.vn). - Lavrenov I.V. <i>Mô hình hóa toán học sóng gió trong đại dương bất đồng nhất không gian</i> (Biên dịch: Phạm Văn Huân)

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo <i>(1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)</i>
36.	HMO3608	Hải dương học khu vực và Biển Đông	3	1. Tài liệu bắt buộc - Tomczak M. and J.S. Godfrey. Regional Oceanography: An Introduction. London: Pergamon, 1994. - Đinh Văn Ưu, Thủy văn và thủy động lực Biển Đông. Nxb ĐHQGHN, 2010 - Lê Đức Tổ (Chủ biên), Biển Đông - Tập 1: Khái quát về Biển Đông. Nxb Khoa học Tự nhiên và Công nghệ 2009 - Phạm Văn Ninh (Chủ biên), Biển Đông - Tập 2: Khí tượng thủy văn và động lực học biển. Nxb Khoa học Tự nhiên và Công nghệ 2009 - Vũ Trung Tạng, Biển Đông- Tài nguyên thiên nhiên và môi trường. NXB Khoa học Kỹ thuật Hà Nội. 1997. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Nguyễn Ngọc Thụy, Thủy triều vùng biển Việt Nam. NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 1984. - Trung tâm KTTV Biển, Sổ tay tra cứu chế độ khí tượng thủy văn biển Việt Nam, NXB Nông nghiệp, Hà Nội, 2001.
37.	HMO3609	Dự báo thủy văn biển	3	1. Tài liệu bắt buộc - Phạm Văn Huân. <i>Dự báo thủy văn biển</i>. Nxb ĐHQG Hà Nội, 2002. - Smirnov N. P., Vainovsky P. A., Titov Iu. E. <i>Chẩn đoán và dự báo thống kê các quá trình hải dương học</i> (biên dịch: Phạm Văn Huân). Nxb ĐHQG Hà Nội, 2005. - Kazakevich Đ. I. <i>Cơ sở lý thuyết quá trình ngẫu nhiên và ứng dụng trong khí tượng thủy văn</i> (biên dịch: Phạm Văn Huân, Nguyễn Thanh Sơn, Phan Văn Tân). Nxb ĐHQG Hà Nội, 2005. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Barnett T. P., Holland C. H., Yager Jr. and P. <i>A general technique for wind wave prediction, with application to the South China sea</i>. Final Report. U. S. Naval Oceanographic Office, 1969, 31 p.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo <i>(1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)</i>
38.	HMO3610	Phương pháp thống kê trong hải dương học	3	1. Tài liệu bắt buộc - Phạm Văn Huân, Phương pháp thống kê trong hải dương học, 2010 (giáo trình điện tử Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, http://www.hmovnu.edu.vn). - Nguyễn Hữu Khải. Phân tích thống kê trong thủy văn (giáo trình điện tử Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, http://www.hmovnu.edu.vn). - Kazakevits D. I. Cơ sở lý thuyết hàm ngẫu nhiên và ứng dụng trong khí tượng thủy văn. Nxb ĐHQGHN, Hà Nội, 2005. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Douglas C. Montgomery, George C. Runger. Applied statistics and probability for engineers. Third Edition, Wiley & Sons (Asia) Pre. Ltd, 2003. - Đào Hữu Hồ. Xác suất thống kê. Nxb ĐHQGHN, Hà Nội, 1999. - Smirnov N. P., Vainovsky P. A., Titov Iu. E. Chẩn đoán và dự báo thống kê các quá trình hải dương học. Nxb ĐHQGHN, Hà Nội, 2005.
39.	HMO3611	Phương pháp số trong hải dương học	3	1. Tài liệu bắt buộc - Z. Kowalik, T. S. Murty. Mô hình số trong động lực biển. (Biên dịch: Nguyễn Thọ Sáo) Giáo trình ĐHKHTN, 2007 - Phạm Văn Huân: <i>Tính toán trong hải dương học</i>, Nxb ĐHQGHN, 2003 - Phạm Văn Huân: <i>Ngôn ngữ lập trình Fortran và ứng dụng trong khí tượng thủy văn</i>, Nxb Nông nghiệp, 2005 - John F. Wend (chủ biên). Động lực học chất lỏng tính toán. (Biên dịch: Nguyễn Thọ Sáo) Giáo trình ĐHKHTN, 2008 2. Tài liệu tham khảo thêm - Koutitas C. G. <i>Mathematical models in coastal engineering</i>. Pentech Press, London, 1988
40.	HMO3612	Tương tác sông biển	3	1. Tài liệu bắt buộc - Phạm Văn Giáp và Lương Phương Hậu, Chính trị cửa sông ven biển, NXB Xây Dựng, 1996 - Lương Phương Hậu và nnk, Công trình bảo vệ bờ biển và hải đảo, NXB XD, 2001 - Nguyễn Thị Nga và Trần Thục, Động lực học sông, NXB ĐHQGHN, 2003 2. Tài liệu tham khảo thêm - Vladimirov A.M và nnk, Bảo vệ môi trường, Biên dịch Phạm Văn Huân và nnk, Trường ĐHKHTN Hà Nội, 2005 - Richard Soulsby, Động lực học cát biển, Biên dịch Nguyễn Thọ Sáo, Trường ĐHKHTN Hà Nội, 2003 - U.S.Army, CERC, Shore Protection Manuel, 1984

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo <i>(1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)</i>
41.	HMO3613	Trầm tích biển	3	1. Tài liệu bắt buộc - Trần Nghi, Trầm tích học, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia (2003) - An Open University Course Team, <i>Waves, Tides and Shallow-Water Processes</i>, Wheaton, Exeter, UK (1997). - Nicholas C. Kraus, Kathryn J. Gingerich (Author), David L. Kriebel (Editor), <i>Coastal Sediments '91: Proceedings</i>, Amer Society of Civil Engineers (1991). - Ruediger Stein, <i>Accumulation of Organic Carbon in Marine Sediments: Results from the Deep Sea Drilling Project/Ocean Drilling Program (DSDP/ODP)</i>, Springer (May 3, 1991) 2. Tài liệu tham khảo thêm - Daniel Jean Stanley, Donald J.P. Swift, <i>Marine Sediment Transport and Environmental Management</i>, John Wiley & Sons Inc (1976). - Richard A. Davis (Author), <i>Beach and Nearshore Sediments and Processes (Sepm Reprint Series)</i>, Sepm Society for Sedimentary (May 1987)
42.	HMO3614	Hoàn lưu biển ven	3	1. Tài liệu bắt buộc - Đinh Văn Ưu, <i>Mô hình hoàn lưu biển và đại dương</i>, Nxb Nông nghiệp, 2005 - Đinh Văn Ưu. Lý thuyết dòng chảy biển và đại dương. Nxb ĐHQGHN, 2010. - E. van Meerendonk, Kỹ thuật biển Quyển 1 & Quyển 2 (Biên dịch: Đinh Văn Ưu) Giáo trình ĐHKHTN, 2003
43.	HMO3615	Tính toán sóng và mực nước biển	3	1. Tài liệu bắt buộc - CERC. Shore Protection Manual. US Army Corps of Engineers, 1984. - Horikawa K. Near-shore dynamics and Coastal processes. Univ. of Tokyo Press, 1988. - Kowalik Z., Murty T. S. Mô hình số trong động lực biển. World Scientific, New York, 1995 (biên dịch: Nguyễn Thọ Sáo, Đại học Khoa học Tự nhiên, Hà Nội, 2007) - Các phần mềm máy tính MIKE, DELFT3D, SMS và các tài liệu hướng dẫn.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo <i>(1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)</i>
44.	HMO3616	Các quá trình trầm tích ven bờ	3	1. Tài liệu bắt buộc - Fredsoe và Deigaard. Cơ chế vận chuyển trầm tích vùng bờ. World Scientific, 1995 (Nguyễn Minh Huân biên dịch, Đại học Khoa học Tự nhiên, Hà Nội, 2004) - Horikawa K. Nearshore Dynamics and Coastal Processes. University of Tokyo Press, 1988 - Komar P. D. Beach Processes and Sedimentation. Prentice Hall. New Jersey, 1998 - Van Rijn. Principles of Sediment Transport in Rivers, Estuaries and Coastal Seas. Aqua Publications, 1990. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Soulsby. Động lực học cát biển - Các hướng dẫn thực hành. Thomas Telford, 1997 (Nguyễn Thọ Sáo biên dịch, Đại học Khoa học Tự nhiên, Hà Nội, 2004) - CERC. Shore Protection Manual. 2004
45.	HMO3617	Tương tác biển-khí quyển	3	1. Tài liệu bắt buộc - Đinh Văn Ưu, Tương tác biển-khí quyển, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003. - Đinh Văn Ưu, Air Sea Interaction in the Indo-Pacific Tropical Zone, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 2003 - Đinh Văn Ưu, Thủy văn và thủy động lực Biển Đông. Nxb ĐHQGHN, 2010
46.	HMO3618	Sóng dài trong đới ven bờ	3	1. Tài liệu bắt buộc - Rabinovich A. B. Các sóng dài trọng lực trong đại dương: Hiện tượng bão sóng, cộng hưởng và phát xạ. NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2005 - Ib A. Svendsen. Introduction to nearshore hydrodynamics. World Scientific Publishing Co. Pte. Ltd., 2005 - Kowalik Z., Murty T. S. Mô hình số trong động lực biển. World Scientific, New York, 1995 (biên dịch: Nguyễn Thọ Sáo, Đại học Khoa học Tự nhiên, Hà Nội, 2007)

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo <i>(1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)</i>
47.	HMO3619	Lớp biên và cơ chế vận chuyển trầm tích	3	1. Tài liệu bắt buộc - Peter Nielsen. Lớp biên đáy và quá trình vận chuyển trầm tích vùng ven bờ (Biên dịch: Nguyễn Minh Huân) Giáo trình ĐHKHTN, 2004 - Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Thọ Sáo, Mô hình tính sóng ven bờ, Giáo trình ĐHKHTN, 2005 - Đinh Văn Ưu, Nguyễn Thọ Sáo, Phùng Đăng Hiếu, <i>Thủy lực biển</i>, Nxb ĐHQGHN, 2003
48.	HMO3620	Phương pháp mô hình hóa trong hải dương học	3	1. Tài liệu bắt buộc - Đinh Văn Ưu, <i>Cơ sở phương pháp mô hình hóa</i>, Nxb ĐHQGHN, 2005 - Đinh Văn Ưu, <i>Mô hình hoàn lưu biển và đại dương</i>, Nxb Nông nghiệp, 2005 - Z. Kowalik, T. S. Murty. Mô hình số trong động lực biển. (Biên dịch: Nguyễn Thọ Sáo) Giáo trình ĐHKHTN, 2007
49.	HMO3721	Trao đổi rối trong biển	3	1. Tài liệu bắt buộc - Đinh Văn Ưu, Thủy động lực học biển. Tập bài giảng 2000-2011 - Đinh Văn Ưu. Lý thuyết dòng chảy biển và đại dương. Nxb ĐHQGHN, 2010 - Jacques C. J. Nihoul - Small-Scale Turbulence and Mixing in the Ocean, Elsevier Publishing Company, 1988 - S. A. Thorpe The Turbulent Ocean, Cambridge University Press, 2005.
50.	HMO3623	Quản lý tài nguyên và môi trường biển	3	1. Tài liệu bắt buộc - Lê Đức Tổ và nnk, <i>Quản lý biển</i>, NXB ĐHQG Hà Nội (2005) - Nguyễn Chu Hồi, <i>Cơ sở tài nguyên và môi trường biển</i>, NXB ĐHQG Hà Nội (2005) - Vũ Trung Tạng, <i>Biển Đông - Tài nguyên thiên nhiên và môi trường</i>, NXB KHKT Hà Nội (1997) 2. Tài liệu tham khảo thêm - Hotta K. and Dutton I.M., <i>Coastal Management in the Asia - Pacific Region</i>, By JIMSTEF, Tokyo (1996) - George A., Maul (Ed), <i>Coastal and Estuarine studies</i>, American Geophysical Union (1966) - Karen McLeod, Heather Leslie, <i>Ecosystem-Based Management for the Oceans</i>, Island Press (2009)

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo <i>(1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)</i>
51.	HMO3624	Kinh tế biển	3	1. Tài liệu bắt buộc - Vũ Đình Thắng, Nguyễn Việt Trung, Giáo trình Kinh tế Thủy sản, NXB LĐ-XH, Hà Nội, 2005 - Nguyễn Khắc Duật, Địa lý kinh tế vận tải biển, NXB GTVT HN, 1987 - Phạm Văn Giáp và nnk, Biển và Cảng biển thế giới, NXB Xây dựng, 2002 2. Tài liệu tham khảo thêm - Hoàng Xuân Cơ, Kinh tế môi trường, NXB ĐHQGHN, 2005 - Nguyễn Chu Hồi, Cơ sở Tài nguyên và Môi trường Biển, NXB ĐHQGHN, 2005
52.	HMO3625	Phân tích hóa học nước biển	3	1. Tài liệu bắt buộc - Đoàn Văn Bộ, Các phương pháp phân tích hoá học nước biển, NXB ĐHQG HN, 2001 - Hach Company, DR/2010 Spectrophotometre: Methodes d'analyses, Tous droits réservés, Imprimé aux U.S.A, 1997. - Lâm Minh Triết, Các phương pháp phân tích kim loại trong nước và nước thải, NXB Khoa học kỹ thuật Hà Nội, 2000. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Đoàn Bộ, Hoá học biển, NXB ĐHQG HN, 2003. - Đoàn Bộ, Giáo trình Hoá học nước tự nhiên, NXB ĐHTH HN, 1990.
53.	HMO3626	Hải dương học nghề cá	3	1. Tài liệu bắt buộc - Đoàn Bộ, Tập bài giảng Hải dương học nghề cá, Tài liệu lưu hành nội bộ - Ilmo Hela, Taivo Laevastu, Địa lý hải dương nghề cá (Bản dịch của Phạm Thị Hải Âu), NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1974. - Đoàn Bộ, Ứng dụng và hoàn thiện quy trình công nghệ dự báo ngư trường, Báo cáo tổng kết đề tài KC.09.14/06-10, Hà Nội, 2010. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Đình Văn Ưu và ctv, Xây dựng mô hình dự báo cá khai thác và các cấu trúc hải dương có liên quan phục vụ đánh bắt xa bờ ở vùng biển Việt Nam, Tuyển tập các công trình điều tra cơ bản và nghiên cứu ứng dụng công nghệ biển - Quyển 1, Chương trình KC-09, Hà Nội, 2006. - Lê Đức Tô và ctv, Luận chứng khoa học cho việc dự báo biến động sản lượng và phân bố nguồn lợi cá khai thác, Báo cáo tổng kết đề tài KT-03-10, Chương trình Biển KT-03, Hà Nội, 1995.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo <i>(1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)</i>
54.	HMO3627	Các hệ sinh thái vùng cửa sông ven biển	3	1. Tài liệu bắt buộc - Vũ Trung Tạng, Các hệ sinh thái vùng cửa sông ven biển Việt Nam, Xxb KHKT Hà Nội, 1994 - Vũ Trung Tạng, Sinh thái học các hệ cửa sông Việt Nam, NXB GD, 2009 - Phùng Ngọc Đình, Tài nguyên Biển Đông Việt Nam, NXB GD, 2002 2. Tài liệu tham khảo thêm - Vũ Trung Tạng, <i>Biển Đông - Tài nguyên thiên nhiên và môi trường</i>, NXB KHKT Hà Nội (1997) - Vũ Trung Tạng, Sinh học và Sinh thái học biển, NXB ĐHQGHN, 2004 - Nguyễn Chu Hồi, Cơ sở Tài nguyên và Môi trường Biển, NXB ĐHQGHN, 2005
55.	HMO3628	Lan truyền ô nhiễm trong biển	3	1. Tài liệu bắt buộc - Đinh Văn Ưu, Biến đổi và lan truyền chất ô nhiễm trong môi trường biển. Tập bài giảng 2010-2011 - Roy Lewis. Quá trình phát tán vật chất trong các cửa sông và vùng nước ven bờ (Biên dịch: Nguyễn Thọ Sáo) Giáo trình ĐHKHTN, 2004 - Vladimirov A.M., Iu.I. Liakhin, L.T. Matveev, V.G. Orlov, Bảo vệ môi trường (Biên dịch: Phạm Văn Huân, Nguyễn Thanh Sơn, Dư Văn Toán) Giáo trình ĐHKHTN, 2005
56.	HMO3629	Công nghệ môi trường biển	3	1. Tài liệu bắt buộc - Hoàng Văn Huệ, Công Nghệ Môi Trường - Tập 1 Xử Lý Nước, NXB Xây Dựng, 2004 - Campbell, M. P., D. P. Smith, and A. D. Levine, Biological tretment of hazardous waste landfill leachate: Acomparative study of fixed film reactor, In Innovative Technologies for Site Remediation and Hazardous Waste Management, Pittsburgh, Pa, 1995 - G. M. Masters and W. P. Ela, Introduction to Environmental Engineering and Science, Prentice-Hall, 3rd edition, 2008 - R.S. Ramalho, Introduction to Wastewater Treatment processes, Academic Preess. INC., London, 1997 2. Tài liệu tham khảo thêm - Đặng kim Chi, <i>Hoá học môi trường</i>, NXB Khoa học Kỹ thuật, 1998. - Clark, R.B.; Frid, C; and Attrill, M., Marine Pollution, Oxford, UK: Oxford University Press, 5th edition., 2001

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo <i>(1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)</i>
57.	HMO3730	Kiểm soát dầu và vật liệu độc hại trong môi trường biển	3	1. Tài liệu bắt buộc - Đinh Văn Ưu (Chủ biên) Tập bài giảng tập huấn khắc phục sự cố tràn dầu, Cục điều tra và kiểm soát tài nguyên môi trường biển, 2011. - American Petroleum Institute, <i>Fate of Spilled Oil in Marine Waters</i> Publication Number 4691, Washington, D.C, 1999. - Vladimirov A.M., Iu.I. Liakhin, L.T. Matveev, V.G. Orlov, Bảo vệ môi trường (Biên dịch: Phạm Văn Huân, Nguyễn Thanh Sơn, Dư Văn Toán) Giáo trình ĐHKHTN, 2005 2. Tài liệu tham khảo thêm - Environment Agency, How to find out if waste oil and wastes that contain oil are hazardous, HWR08 Version 3.1, June 2007.
58.	HMO3300	Nhiệt động lực học khí quyển	3	1. Tài liệu bắt buộc - Anastasios A. Tsonis (Tác giả), Bùi Hoàng Hải (Dịch giả), <i>Nhập môn nhiệt động lực học khí quyển</i> (an introduction to Atmospheric thermodynamic), Cambridge University Press, 2007 - Phạm Ngọc Hồ, Hoàng Xuân Cơ, <i>Cơ sở khí tượng học</i>, tập 1,3, NXB. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 1991. - John M. Wallace, Peter V. Hobbs, Atmospheric sciences: an introductory survey, Elsevier, 2006
59.	HMO3500	Nguyên lý thủy văn	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Phương Loan, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thanh Sơn. <i>Thủy văn đại cương. Tập 1 & 2</i>. NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 1991. - Ven Te Chow, David R. Maidment and Larry W. Mays. <i>Thủy văn ứng dụng</i>. Bản dịch từ tiếng Anh của Đỗ Văn Toàn và Nguyễn Hữu Thành. NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998. - Nguyễn Thanh Sơn, Đặng Quý Phương. <i>Đo đạc và chỉnh lý số liệu thủy văn</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội 2003. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Bộ môn thủy văn. <i>Thủy văn thực hành</i>, Phần 1, Giáo trình ĐHKHTN, ĐHQGHN, 2003 - Phan Đình Lợi, Nguyễn Năng Minh, <i>Đo đạc chỉnh lý số liệu thủy văn</i>, NXBXD, 2002. - A.I.Tsebotarev. <i>Thủy văn đại cương</i>. Bản dịch từ tiếng Nga của Phạm Quang Hạnh, NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 1975. - Lê Văn Nghinh. <i>Nguyên lý thủy văn</i>. NXB Nông nghiệp Hà Nội, 2000.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo <i>(1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)</i>
60.	HMO3316	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu	3	1. Tài liệu bắt buộc - Phan Văn Tân, <i>Tập bài giảng nhập môn biến đổi khí hậu</i>, Trường ĐH KHTN, 2011 - R. Mc Gregor, S. Nieuwolt. <i>Khí hậu nhiệt đới</i> (Biên dịch: Trần Công Minh, Phan Văn Tân) Giáo trình ĐHKHTN, 2003 - Phan Văn Tân, <i>Tập bài giảng thiên tai và các hiện tượng cực đoan</i>, Trường ĐH KHTN, 2011
61.	HMO3505	Thủy lực học	4	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Cảnh Cầm và nnk. <i>Thủy lực học tập 1,2</i>. NXB Nông nghiệp 2008 - Nguyễn Văn Cung và nnk. <i>Bài tập thủy lực tập 1,2</i>. NXB Nông nghiệp 2008 - Ven Te Chow, David R. Maidment and Larry W. Mays. <i>Thủy văn ứng dụng</i>. Bản dịch từ tiếng Anh của Đỗ Văn Toàn và Nguyễn Hữu Thành. NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998.
62.	HMO3507	Trắc địa và bản đồ	4	1. Tài liệu bắt buộc - Nhữ Thị Xuân, Trắc địa đại cương, Tập bài giảng, Đại học Khoa học Tự nhiên Hà Nội. 2000. - Hoàng Phương Nga, Nhữ Thị Xuân, Bản đồ học (bản dịch), Nhà xuất bản ĐHQG Hà Nội, 2006 - Đinh Thị Bảo Hoa, Bản đồ học - Thiết kế bản đồ chuyên đề (bản dịch) 2003 2. Tài liệu tham khảo thêm - Bộ Môn Trắc địa phổ thông, Đại học Mỏ Địa chất, <i>Giáo trình "Trắc địa cơ sở"</i>. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội, 2000. - Trần Đức Thanh, <i>Giáo trình "Đo vẽ địa hình"</i>, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001. - <i>Elements of cartography</i>, Six Editor, 1995, 678 trang

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo <i>(1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)</i>
63.	GEO3279	Trắc địa vệ tinh và trắc địa biển	3	1. Tài liệu bắt buộc - Trần Quốc Bình. Bài giảng Trắc địa vệ tinh. Trường ĐH KHTN, Hà Nội, 2006. - Nguyễn Thị Thanh Hải. Trắc địa biển. Tập bài giảng, Hà Nội, 2008. - Lê Trung Chơn. Trắc địa biển. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2002. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Trung tâm đo đạc biển. Công nghệ đo đạc địa hình đáy biển: hiện tại và trong tương lai. Tạp chí Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, 2010. - Jan Van Sicle. GPS for Land Surveyor. Ann Arbor Press Inc., 2001. - Leick A. GPS Satellite Surveying. John Wiley and Sons, 1995. - Vanicek P. Tutorial in Geodesy. Academic Press, 2001.
64.	HMO3815	Thủy động lực học cửa sông	3	1. Tài liệu bắt buộc - Jorgen Fredsoe và Rolf Deigaard. Cơ chế vận chuyển trầm tích vùng bờ (Biên dịch: Nguyễn Minh Huân) Giáo trình ĐHKHTN, 2002 - C. C. Mei, The Applied Dynamics of Ocean Surface Waves, World Scientific Publishing Co., 1989. Quyển 1 & Quyển 2 (Biên dịch: Phùng Đăng Hiếu, Phạm Văn Huân) Giáo trình ĐHKHTN, 2003, 2007 - K. Horikawa, Nearshore Dynamics and Coastal Processes, University of Tokyo Press, 1988. - Coastal Engineering Research Center, Shore Protection Manual, US Army Corps of Engineers, 1984.
65.	HMO3630	Khai thác bền vững tài nguyên biển	4	1. Tài liệu bắt buộc - Công ước 1982 của Liên hợp quốc về luật biển, NXB TP HCM, 1996 - Nguyễn Bá Diễn (chủ biên) Chính sách, Pháp luật biển của Việt Nam và Chiến lược phát triển bền vững, NXB Tư pháp, 2006 - Nguyễn Hồng Thao, Bảo vệ môi trường biển- vấn đề và giải pháp, NXB Chính trị quốc gia, 2004 2. Tài liệu tham khảo thêm - Nguyễn Chu Hồi, Cơ sở Tài nguyên và Môi trường Biển, NXB ĐHQGHN, 2005 - Lê Đức Tổ và nnk, Quản lý biển, NXB ĐHQGHN, 2005

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
66.	HMO3812	Quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng biển	3	1. Tài liệu bắt buộc - Sawaragi T. (editor), Coastal Engineering- Wave, Beaches, Wave-Structure Interactions, Elsevier, 1995 (bản dịch Đinh Văn Ưu, Hà Thanh Hương, Nguyễn Hồng Quang, 2012) - John G. Housley, Edward F. Thompson. Planning and design process, 2001. Coastal Engineering Manual, Part V: Coastal Project Planning and Design - US Army Corps of Engineers. Technical Project Planning (TPP) Process. Engineer Manual, 1998 - Coastal Engineering Research Center, Shore Protection Manual, US Army Corps of Engineers, 1984.
67.	HMO3808	Địa kỹ thuật biển	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Công Ngữ, Nguyễn Văn Dũng. <i>Cơ học đất</i>- Nxb KHKT, Hà Nội 1998 - Nguyễn Văn Quỳnh và nnk. <i>Cơ học đất</i> - NXB Giáo dục, Hà Nội 1973 - B. M. Das, “Principles of Geotechnical Engineering, PWS Engineering”, Boston, USA, 1985. - R. D. Holtz and W. D. Kovacs, “An Introduction to Geotechnical Engineering”, Prentice Hall, 1981. 2. Tài liệu tham khảo thêm - American Society of Civil Engineers, Design of Pile Foundations, Technical Engineering and Design Codes, ASCE, New York, 1993.
		Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp		
68.	HMO3631	Thực tập khảo sát hải văn	3	
69.	HMO3632	Thực tập nghiệp vụ	3	
70.	HMO3733	Niên luận 1	3	
71.	HMO3734	Niên luận 2*	2	
72.	HMO4075	Khóa Luận tốt nghiệp*	10	

